

BẢNG ĐIỂM THI TỐT NGHIỆP
KHÓA 9 (2017-2019) - KỲ THI NGÀY 15/11/2019

Môn: **LÝ THUYẾT TỔNG HỢP**

Giờ thi: 08h00'

Ngành: **Sư phạm mầm non**

Phòng thi: GD2

Địa điểm : Số 1 Đoàn Kết, P. Bình Thọ, Q. Thủ Đức, Tp. HCM

STT	MSHS	SBD	SỐ PHÁCH	HỌ LÓT	TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM SỐ	ĐIỂM CHỮ	GHI CHÚ
1	183916722	MN01		Trần Thị Kim	Chi	23/08/1991	0.0	Không	Vi phạm quy chế thi
2	25264356	MN02	LTMN22	Phạm Thị Huỳnh	Như	29/10/1994	7.0	Bảy	
3	25028536	MN03	LTMN21	Phan Lê Xuân	Thảo	04/01/1992	9.0	Chín	
4	212187955	MN04	LTMN04	Bùi Thị Phương	Trâm	30/05/1985	9.0	Chín	
5	241362931	MN05	LTMN10	Trần Huyền	Trang	20/07/1994	8.0	Tám	
6	215331893	MN06	LTMN20	Trần Thị Mỹ	Duyên	08/02/1997	8.0	Tám	
7	250999852	MN07	LTMN13	Thị Mỹ	Duyên	23/03/1996	8.0	Tám	
8	241409863	MN08	LTMN05	Lê Thị Thu	Huyền	17/01/1993	8.0	Tám	
9	184377302	MN09	LTMN09	Hoàng Thị	Minh	10/08/1999	7.0	Bảy	
10	184327652	MN10	LTMN12	Trần Thị	Na	09/11/1999	9.0	Chín	
11	221421525	MN12	LTMN02	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	11/09/1998	9.0	Chín	
12	241652968	MN13	LTMN01	Hbloen	Ông	11/06/1997	8.0	Tám	
13	26032874	MN14	LTMN14	Hà Thị Mỹ	Phương	21/07/1999	9.0	Chín	
14	285689105	MN15	LTMN19	Điều Thị Thu	Thảo	01/10/1997	5.0	Năm	
15	25501799	MN16		Nguyễn Ngọc Như	Thùy	11/01/1997	0.0	Không	Vi phạm quy chế thi
16	25519132	MN17	LTMN11	Phạm Văn	Anh	09/09/1996	0.0	Không	
17	191990548	MN18	LTMN18	Trần Thị	Hiền	17/10/1997	8.0	Tám	
18	25804674	MN19	LTMN17	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	08/10/1998	5.0	Năm	
19	352427707	MN20	LTMN06	Phan Thị Diễm	Trinh	01/09/1997	6.0	Sáu	
20	160200001	MN21	LTMN07	Lê Thị Kim	Anh	15/07/1999	0.0	Không	
21	251027437	MN22	LTMN15	Trương Thị Huỳnh	Hương	24/09/1995	8.0	Tám	
22	151189964	MN23	LTMN16	Nguyễn Thị	Thương	01/07/1986	8.0	Tám	
23	25543143	MN24	LTMN03	Hoàng Ngọc Quỳnh	Trang	02/05/1997	0.5	Không phải năm	
24	273504403	MN25	LTMN08	Trần Thị Kim	Tuyến	05/04/1993	9.0	Chín	
25	24286688	MN26	LTMN23	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	24/09/1987	5.0	Năm	

Số HS dự thi: 25 Số HS vắng thi: 0

Ngày 25 tháng 11 năm 2019

HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP

BAN KHẢO THÍ

Bùi Minh Trung